TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**142**/2021/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 23 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2021/TLST-HNGĐ về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"*, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng L, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn A, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Tổ 8, ấp 3, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị Hồng L và anh Nguyễn Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị L và anh Văn A có 03 người con là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 01/6/2010, Nguyễn Hoàng Ngọc A, sinh ngày 05/10/2012 và Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 17/9/2017. Khi ly hôn thống nhất giao con chung cho anh Nguyễn Văn A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L và anh Văn A tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Án phí sơ thẩm: Chị L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011603 ngày 25/11/202. Chị L được trả lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Nha Bích;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Võ Văn Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).